

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận
Ông Nguyễn Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Trung T (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: xóm N, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung T1 và bà Lâm Thị V; có vợ là Trần Thị Thanh H và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 330/QĐ-XPHC ngày 18/9/2019 của Trưởng Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 16/7/2024); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Quốc V1, luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N. Địa chỉ: số A, L, phường T, thành phố N.

- Bị hại: Cháu Bùi Thị Thu P, sinh ngày 26/5/2006, nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1972; địa chỉ: xóm N, thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ) và bà Dương

Thị S, sinh năm 1978, nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ). Ông H1, bà S vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn D, vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Trung T là lái xe thuê cho bà Nguyễn Thị N. Ngày 10/3/2024, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 35H-025.33 lưu thông trên trục đường Quốc lộ 1 tránh thành phố N vào thành phố T để bán cá, cùng đi có anh Trần Văn D ngồi ghế phụ trên cabin. Khi đi đến đoạn đường ngã tư giao nhau tại Km 1+200 với trục đường thôn T, xã N, huyện H và đường vào UBND xã N, huyện H, có biển báo giới hạn tốc độ 60 km/h, T điều khiển xe ô tô đi ở làn bên trái dành cho xe cơ giới, sát với dải phân cách cứng với vận tốc 64 km/h. Ở sát mép đường bên phải, gần lối rẽ vào đường thôn T, xã N có 01 xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ mooc đang đi với tốc độ chậm. Cùng lúc, cháu Bùi Thị Thu P điều khiển xe máy điện BKS 35MĐ-002.54 theo từ hướng trục đường thôn T, xã N qua ngã tư giao nhau với đường Q tránh thành phố N để sang đường thì bị đầu xe ô tô tải do T điều khiển va chạm với hông bên trái xe máy điện do cháu P điều khiển, làm cháu P bị hất văng lên bờ bo giữa đường. Hậu quả cháu P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N đến 17 giờ cùng ngày thì cháu P tử vong. Xe ô tô BKS 35H-025.33, xe máy điện BKS 35MĐ5-002.54 bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 xe ô tô BKS 35H-025.33 và 01 xe máy điện biển số 35MĐ5-002.54, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trung T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35H-025.33, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đều mang tên bà Nguyễn Thị N, 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu “TCT4G-03” lắp trên xe ô tô BKS 35H-025.33.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trưng cầu giám định pháp y tử thi cháu Bùi Thị Thu P nhưng gia đình cháu P từ chối giám định pháp y tử thi. Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 008/KLTTHS-TTPY ngày 09/4/2024 của Trung tâm P1, kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Bùi Thị Thu P trên hồ sơ: suy hô hấp trên nạn nhân đa chấn thương, có chấn thương ngực kín do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách cố định ở giữa rộng 11 m chia đường thành hai

chiều đường xe chạy riêng biệt mỗi chiều đường rộng 10m được rải nhựa tương đối bằng phẳng. Nơi xảy ra tai nạn là vị trí giao nhau giữa Quốc lộ A tránh thành phố N với đường trục xã N đi thôn T có lối mở rộng 15m và nằm trên chiều đường H đi Thanh Hóa. Đường có đặt hệ thống biển báo hiệu đường bộ, vạch kẻ đường. Xe ô tô BKS 35H-025.33 đỗ trên mặt chiều đường H đi Thanh Hóa. Đầu xe quay hướng đi Thanh Hóa, đuôi xe quay hướng đi Hà Nội. Xe máy điện biển số 35MĐ5-002.54 đổ nghiêng bên phải nằm trên mặt chiều đường H đi Thanh Hóa phía dưới gầm đầu xe bên trái ô tô BKS 35H-025.33 đầu xe quay hướng bên trái đường chéo về phía thôn L, xã N, đuôi xe quay hướng bên phải đường. Vùng nhựa vỡ kích thước 13 x 8 mét nằm trên dải phân cách ở giữa và trên mặt chiều đường H đi Thanh Hóa. T2 vùng nhựa vỡ cách mép đường bên phải là 11,5 mét và đo về hướng Thanh Hóa tới tâm đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 35H-025.33 là 6,8 mét. Vết phanh kích thước (4 x 0,4) mét nằm trên mặt chiều đường H đi Thanh Hóa, có chiều hướng Hà Nội đi Thanh Hóa. Điểm đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 9,2 mét. Điểm cuối vết phanh cách mép đường bên phải là 10 mét và đo về hướng Thanh Hóa tới tâm đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 35H-025.33 là 13 mét. Vết sạt kích thước (4,2 x 1) mét bị đứt đoạn nằm trên mặt đường, có chiều hướng từ phía Hà Nội đi Thanh Hóa. T2 đầu vết sạt cách mép đường bên phải là 9,4 mét và đo về hướng Hà Nội tới đầu vết phanh là 0,7 mét. Cuối vết sạt cách mép đường bên phải là 9,2 mét và đo về hướng Thanh Hóa tới tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 35H-025.33 là 13 mét. Vết sạt bờ bo dải phân cách kích thước (18 x 0,15 x 0,3) mét có chiều hướng Hà Nội đi Thanh Hóa. Đầu vết sạt cách mép đường bên phải là 10 mét. Cuối vết sạt trùng với vành xe bánh trước xe máy điện BKS 35MĐ5-002.54.

Kết quả khám phương tiện: xe ô tô BKS 35H-025.33 bị hư hỏng một số bộ phận (vỡ kính chắn gió góc bên trái, cần gạt nước mưa bên trái bị gãy, nắp capo trước bị sạt sơn, rách móp méo, ốp nhựa trang trí đầu xe bị vỡ bung bật sơn chiều hướng từ trước về sau, Ba dờ sóc ốp sát vào sắt xi lệch so với vị trí ban đầu 3 cm, thanh sắt xi bên trái phía trước đầu xe bị đẩy từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu 8 cm, khung kim loại bảo vệ hông xe bên trái bị bóp méo chúi bụi bẩn kích thước (48 x 6) cm chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải lệch so với vị trí ban đầu 10 cm). Xe máy điện biển số 35MĐ5-002.54 bị hư hỏng toàn bộ (ốp nhựa, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, càng xe phía trước, biển số bị vỡ, gãy rời, khung sắt xi của xe bị bóp méo biến dạng).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện biển số 35MĐ5-002.54 chủ xe là Bùi Thị Thu P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Văn H1 - bố đẻ cháu P, là người đại diện hợp pháp. Đối với xe ô tô BKS 35H-025.33, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35H-025.33, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu “TCT4G-03” lắp trên xe ô tô BKS 35H-025.33 là tài sản của bà Nguyễn Thị N - chủ xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà N. Ông H1, bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các phương

tiện bị hư hỏng. 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trung T được chuyển đến đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình cháu P là 130.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của cháu P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 38/CT -VKSHL, ngày 14/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội và tranh luận: bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ, lời khai của những người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ Hành vi của Phạm Trung T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 11, 12 của Luật giao thông đường bộ; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện G nhận được quyết định thi hành án; khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10% đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo đã vi phạm các quy tắc khi tham gia giao thông như đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại nhiều lần có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, bị hại cũng có một phần lỗi khi đã sang đường trong điều kiện hạn chế tầm nhìn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Bị cáo nhận thức rõ xe ô tô là phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ. Việc vận hành, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải tuân

thủ đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 10/3/2024, tại Km 1 + 200 khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Q tránh thành phố N với trục đường thôn T, xã N sang đường vào UBND xã N, huyện H, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35H - 025.33 tham gia giao thông theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa ở làn đường bên trái, sát với dải phân cách cứng đã không chú ý quan sát, không tuân thủ hệ thống báo hiệu đường bộ và không giảm tốc độ khi đến ngã tư nên phần đầu xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đã đâm vào hông bên trái xe máy điện do cháu P điều khiển đi từ phía trục đường thôn T, xã N để sang đường. Hậu quả làm cháu P bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện đến 17 giờ cùng ngày thì tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, 23 Điều 8, Điều 11, 12 của Luật giao thông đường bộ và cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[2] Điều 206 của BLHS quy định như sau:

“Điều 260 - Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo hiện có một tiền sự về tội đánh bạc, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đầy đủ, có căn cứ, cần chấp nhận để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng con người, để lại tổn thất nhiều mặt cho gia đình người bị hại. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ đồng thời tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Khi xác định tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cũng cần xét đến việc bị hại cũng có một phần lỗi trong quá trình tham gia giao thông. Mặc dù bị hại đã dừng lại quan sát trước khi sang đường nhưng đã quá tự tin sang đường khi xe ô tô do bị cáo điều khiển không giảm tốc độ. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên

không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương, khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe và chiếc xe máy điện cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là đúng quy định. 01 giấy phép lái mang tên Phạm Trung T được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong về việc bồi thường thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện G nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

2. Về tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS, trả lại giấy phép lái xe mang tên Phạm Trung T cho bị cáo (hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 16/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Kim Oanh